TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 360/2024/HS-PT Ngày 07 - 8 - 2024	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Quyên;

Bà Đinh Thị Kiều Lương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*:** Ông Trìu A Sám - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 252/2024/TLPT-HS ngày 11 tháng 6 năm 2024, đối với bị cáo Bùi Thị N và các bị cáo khác; do có kháng nghị phúc thẩm của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 90/2024/HS-ST ngày 17-4-2024 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

- Các bị cáo bị kháng nghị:

1. Bùi Thị N, sinh năm 1995 tại Đồng Nai; Căn cước công dân số: 0751950065XX; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Bùi Văn T và bà Bùi Thị C; có chồng tên Võ Hoàng Â và có 01 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08-10-2023 đến ngày 17-10-2023; hiện nay, bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 188/2024/LCĐKNCT ngày 19-7-2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Minh Q, sinh năm 1989 tại Đồng Nai; Căn cước công dân số: 0750890043XX; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Tổ F, ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn Y và bà Hồ Thị L; có vợ tên Lê Thị Kim H; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 73/2020/HS-ST ngày 29-7-2020, bị Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đến ngày 24-6-2021 chấp hành xong bản án; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08-10-2023 đến ngày 24-11-2023; hiện nay, bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 186/2024/LCĐKNCT ngày 19-7-2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

3. Võ Hoàng Â (tên gọi khác: X), sinh năm 1988 tại Đồng Nai; Căn cước công dân số: 0750880071XX; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Võ Văn S (đã chết) và bà Hồ Thị C1; có vợ tên Bùi Thị N và có 01 con; tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 06/QĐ-XPHC ngày 11-3-2023, bị Công an xã P, huyện N xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc", ngày 27-3-2023, nộp phạt xong; tiền án: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08-10-2023 đến ngày 24-11-2023; hiện nay, bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 185/2024/LCĐKNCT ngày 19-7-2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

4. Đặng Văn B (tên gọi khác: Út G), sinh năm 1980 tại Đồng Nai; Căn cước công dân số: 0750800051XX; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Tổ B, ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Đặng Văn B1 (đã chết) và bà Trần Thị H1; có vợ tên Nguyễn Xuân D và có 01 con; tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 05/QĐ-XPHC ngày 11-3-2023, bị Công an xã P, huyện N xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc", ngày 27-3-2023, nộp phạt xong; tiền án: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08-10-2023 đến ngày 24-11-2023; hiện nay, bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 187/2024/LCĐKNCT ngày 19-7-2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

- Ngoài ra, vụ án còn có 06 bị cáo khác, không có kháng cáo và không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Nội dung chính:

Vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 08/10/2023, tại bãi đất trống thuộc ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai, Bùi Thị N chuẩn bị bài tây 52 lá và tấm bạt, tổ chức cho Nguyễn Minh Q, Bùi Văn T1, Lê Văn H2, Bùi Thị T2, Dương Thị T3, Võ Hoàng Â, Đặng Văn B, Nguyễn Thị L1, Trần Thị L2 và một số người chưa rõ nhân thân, đánh bạc thắng thua bằng tiền bằng hình thức đánh bài "cào" 03 lá, để N thu tiền xâu.

Cách thức đánh bạc như sau: Những người đánh bạc sẽ xoay tua cầm cái. Người cầm cái sử dụng bộ bài tây 52 lá chia đều cho mình và các tụ mỗi người 03 lá, để so sánh tính thắng thua. Từng tụ sẽ cộng điểm của 03 lá bài để tính điểm. Các lá bài 10, J, Q, K tính là 0 điểm, lá bài từ 02 đến 09 được tính điểm tương xứng với con số ghi trên lá bài. Tổng điểm của mỗi tụ bằng tổng điểm của 03 lá bài cộng lại. Bài có điểm cao nhất là 09 điểm, bài có điểm thấp nhất là 0 điểm. Nếu bài tụ lớn điểm hơn bài người cầm cái thì thắng và ngược lại.

Những người nêu trên đánh bạc đến 15 giờ 55 phút cùng ngày, thì bị lực lượng Công an phát hiện và bắt quả tang. Quá trình đánh bạc được xác định như sau:

- Nguyễn Minh Q sử dụng 4.000.000 đồng để đánh bạc và bị thua 1.000.000 đồng. Khi bị phát hiện, 3.000.000 đồng Q cất giấu trong người và bị thu giữ.

- Bùi Văn T1 sử dụng 1.000.000 đồng và bị thua 300.000 đồng. Khi bị phát hiện, T1 để 700.000 đồng dưới chiếu bạc và bị thu giữ.

- Lê Văn H2 sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc và bị thua hết.

- Bùi Thị T2 sử dụng 600.000 đồng để đánh bạc và bị thua hết.

- Dương Thị T3 sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc và bị thua 100.000 đồng. Khi bị phát hiện, T3 để 400.000 đồng dưới chiếu bạc và bị thu giữ.

- Võ Hoàng Â sử dụng 3.000.000 đồng để đánh bạc và bị thua 1.000.000 đồng. Khi bị phát hiện, Â để 2.000.000 đồng dưới chiếu bạc và bị thu giữ.

- Trần Thị L2 mang theo 1.600.000 đồng, sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc và bị thua 200.000 đồng. Khi bị phát hiện, 1.400.000 đồng Liễu cất giấu trên người không sử dụng để đánh bạc.

- Đặng Văn B sử dụng 3.000.000 đồng để đánh bạc và bị thua 200.000 đồng. Khi bị phát hiện, 2.800.000 đồng Bé cất giấu trên người và bị thu giữ.

- Nguyễn Thị L1 sử dụng 300.000 đồng để đánh bạc và bị thua 200.000 đồng. Khi bị phát hiện, 100.000 đồng Lan cất giấu trên người và bị thu giữ.

- Ngoài ra còn có các con bạc khác tham gia đánh bạc, khi lực lượng Công an bắt thì đã chạy thoát để lại trên chiếu bạc 5.100.000 đồng.

- Số tiền đánh bạc được cấp sơ thẩm xác định là 27.200.000 đồng; N thu tiền xâu được 1.200.000 đồng

2. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 90/2024/HS-ST ngày 17-4-2024 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, đã quyết định:

1/ Tuyên bố bị cáo Bùi Thị N phạm "Tổ chức đánh bạc", theo khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo và phạt bổ sung 30.000.000 đồng.

2/ Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Minh Q, Võ Hoàng Â và Đặng Văn B phạm tội "Đánh bạc", theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt 10 (mười) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo đối với các bị cáo Â và B; xử phạt 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo Q; mỗi bị cáo bị phạt bổ sung 20.000.000 đồng.

3/ Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn T1, Lê Văn H2, Bùi Thị T2, Dương Thị T3, Nguyễn Thị L1 và Trần Thị L2 phạm tội "Đánh bạc", theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt tiền mỗi bị cáo 20.000.000 đồng;

4/ Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

3. Kháng nghị:

Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 234/QĐ-VKSNT ngày 26/4/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng không cho các bị cáo Bùi Thị N, Nguyễn Minh Q, Võ Hoàng Â và Đặng Văn B được hưởng án treo.

4. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng; đề nghị Hội đồng xét xử hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để xét xử lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng và áp dụng pháp luật:

- Bản án hình sự sơ thẩm thể hiện Hội thẩm nhân dân là bà Hoàng Thị Cát Phương và ông Trần Đỗ Tân .

- Quyết định phân công Hội thẩm nhân dân số: 35/2024/QĐ-TA ngày 25-01-2024 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch (bút lục số 422) không có ông Trần Đỗ Tân .

- Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm (bút lục số 434) không có ông Trần Đỗ Tân .

- Biên bản hội ý của Hội đồng xét xử ngày 09/4/2024 (bút lục số 445) thể hiện Hội thẩm nhân dân là bà Lê Thị Kim X1 và bà Trần Thanh P; tuy nhiên, phần thảo luận lại thể hiện ý kiến của "HTND T4" và "HTND H3".

- Bản án tuyên bị cáo phạm tội tại khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuy nhiên, không nêu tình tiết định khung của khoản này (bắt buộc).

Kết luận: Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm các điểm b, c khoản 1 Điều 44; khoản 2 Điều 53; điểm đ khoản 1 Điều 255; khoản 3 Điều 288 và điểm c khoản 3 Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Vụ án thuộc trường hợp được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cụ thể:

*"**Điều 358. Hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại hoặc xét xử lại***

...

2. Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại ở cấp sơ thẩm với thành phần Hội đồng xét xử mới trong các trường hợp:

a) Hội đồng xét xử sơ thẩm không đúng thành phần mà Bộ luật này quy định;".

[2] Về hình phạt và kháng nghị:

Bị cáo Võ Hoàng Â và Đặng Văn B: Khi phạm tội đang có tiền sự về hành vi "Đánh bạc"; Tòa án cấp sơ thẩm cho các bị cáo được hưởng án treo là trái với quy định tại điểm a khoản 2 Điều 2 của Văn bản hợp nhất Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo số: 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tối cao.

Bị cáo Bùi Thị N là người chủ mưu của tội "Tổ chức đánh bạc", chuẩn bị công cụ phạm tội cho các bị cáo khác đánh bạc trái phép, để thu tiền xâu; bị cáo Nguyễn Minh Q có nhân thân xấu, chỉ mới chấp hành án phạt tù xong và vừa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nhưng lại được hưởng án treo. Tòa án cấp sơ thẩm cho các bị cáo được hưởng án treo là không nghiêm, không đảm bảo công tác đấu tranh và phòng ngừa tội phạm.

Do hủy án để xét xử lại, nên không xem xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch; tuy nhiên, khi xét xử lại vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm cần đánh giá và xem xét thận trọng khi quyết định hình phạt.

[3] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; các bị cáo không chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355 và điểm a khoản 2 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số: 90/2024/HS-ST ngày 17-4-2024 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

2. Chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, để xét xử lại sơ thẩm theo đúng quy định của pháp luật.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các bị cáo bị kháng nghị (4);
- Các bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng nghị (6, địa chỉ theo hồ sơ);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch (kèm hồ sơ vụ án);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện Nhơn Trạch;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Nhơn Trạch;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự và VP.

Đã ký và đóng dấu

Nguyễn Văn Thành